

Số: 117/QD-TTGDQPAN

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh
Khóa 51, năm học 2024-2025 cho sinh viên trình độ liên thông cao đẳng của
Trường Cao đẳng Quảng Ngãi**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDĐT, ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLDTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLDTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTGDQPAN, ngày 12/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, cấp Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Khóa 51, tại phiên họp ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 51, năm học 2024-2025 cho 49 sinh viên đào tạo trình độ liên thông cao đẳng (có danh sách kèm theo) của Trường Cao đẳng Quảng Ngãi.

Điều 2. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên, Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trường Cao đẳng Quảng Ngãi;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PDTQLSV.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

DANH SÁCH XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRÌNH ĐỘ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG
KHÓA 51, NĂM HỌC 2024-2025

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NGÃI
HP : Giáo dục quốc phòng và an ninh (01 tín chỉ_MHP 119009)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-TTGDQP. AN ngày 30/07/2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTB	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
1	CDL.T.01.24.1A13	Lê Thanh Học	22/5/1986	Nam	Dược	8.1	8.10		Giỏi	Đạt	
2	CDL.T.01.24.1A14	Trần Thạc Quang	30/7/1996	Nam	Dược	8.0	8.00		Giỏi	Đạt	
3	CDL.T.01.24.1A15	Châu Thị Phương Nhi	11/8/1996	Nữ	Dược	8.1	8.10		Giỏi	Đạt	
4	CDL.T.01.24.1A16	Ngô Văn Lai	01/01/1992	Nam	Dược	7.7	7.70		Khá	Đạt	
5	CDL.T.01.24.2A01	Võ Thị Hết	20/8/1984	Nữ	Dược	7.6	7.60		Khá	Đạt	
6	CDL.T.01.24.2A03	Phạm Thị Thu Hằng	21/3/1993	Nữ	Dược	7.4	7.40		Khá	Đạt	
7	CDL.T.01.24.2A04	Nguyễn Thị Mương	10/5/1990	Nữ	Dược	9.2	9.20		Xuất sắc	Đạt	
8	CDL.T.201.25.1B01	Lê Thị Cua	15/5/1988	Nữ	Dược	9.5	9.50		Xuất sắc	Đạt	
9	CDL.T.201.25.1B02	Nguyễn Thị Thu Giang	14/01/1993	Nữ	Dược	8.9	8.90		Giỏi	Đạt	
10	CDL.T.201.25.1B03	Võ Thị Thu Hà	20/5/1991	Nữ	Dược	9.1	9.10		Xuất sắc	Đạt	
11	CDL.T.201.25.1B05	Phạm Thị Ngọc Lan	18/5/1991	Nữ	Dược	9.1	9.10		Xuất sắc	Đạt	
12	CDL.T.201.25.1B06	Nguyễn Thị Hồng Nga	20/5/1989	Nữ	Dược	8.3	8.30		Giỏi	Đạt	
13	CDL.T.201.25.1B08	Nguyễn Thị Kim Phụng	10/4/1992	Nữ	Dược	7.7	7.70		Khá	Đạt	
14	CDL.T.201.25.1B09	Nguyễn Thị Quý	02/7/1991	Nữ	Dược	9.5	9.50		Xuất sắc	Đạt	
15	CDL.T.201.25.1B10	Phạm Thị Thuỳ	25/7/1996	Nữ	Dược	7.9	7.90		Khá	Đạt	
16	CDL.T.201.25.1B11	Dương Thị Tuyết	24/9/1991	Nữ	Dược	8.6	8.60		Giỏi	Đạt	
17	CDL.T.201.25.1B12	Trần Thị Như Ý	21/3/1992	Nữ	Dược	5.9	5.90		Trung bình	Đạt	
18	CDL.T.201.25.1B13	Cao Thị Mỹ Trang	23/4/1994	Nữ	Dược	8.6	8.60		Giỏi	Đạt	
19	CDL.T.201.25.1B14	Nguyễn Thị Thu Vân	19/10/1989	Nữ	Dược	7.9	7.90		Khá	Đạt	
20	CDL.T.201.25.1B15	Trần Thị Bích Liên	10/8/1980	Nữ	Dược	7.3	7.30		Khá	Đạt	
21	CDL.T.201.25.1B17	Võ Thị Kiều Phụng	22/9/1994	Nữ	Dược	8.9	8.90		Giỏi	Đạt	
22	CDL.T.201.25.1B19	Trương Thị Dương	10/02/1993	Nữ	Dược	8.6	8.60		Giỏi	Đạt	
23	CDL.T.201.25.1B20	Lê Thị Thuỳ Huyền	03/02/1989	Nữ	Dược	9.1	9.10		Xuất sắc	Đạt	
24	CDL.T.201.25.1B21	Chế Phạm Hoàng Dung	10/3/1991	Nữ	Dược	9.1	9.10		Xuất sắc	Đạt	
25	CDL.T.201.25.1B22	Nguyễn Thị Thuý Hằng	28/4/1982	Nữ	Dược	7.3	7.30		Khá	Đạt	
26	CDL.T.201.25.1B23	Trần Thị Mỹ Phụng	05/7/1985	Nữ	Dược	9.2	9.20		Xuất sắc	Đạt	
27	CDL.T.201.25.1B24	Nguyễn Thị Thơm	15/3/1987	Nữ	Dược	9.2	9.20		Xuất sắc	Đạt	
28	CDL.T.201.25.1B25	Lê Thị Yên Anh	04/7/1988	Nữ	Dược	8.9	8.90		Giỏi	Đạt	
29	CDL.T.201.25.1B26	Đỗ Thị Vân	10/11/1994	Nữ	Dược	9.3	9.30		Xuất sắc	Đạt	
30	CDL.T.201.25.1B27	Trần Thị Ngọc	25/3/1990	Nữ	Dược	5.9	5.90		Trung bình	Đạt	
31	CDL.T.201.25.1B28	Lê Thị Hà Châu	18/7/1979	Nữ	Dược	7.1	7.10		Khá	Đạt	
32	CDL.T.201.25.1B29	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/9/1988	Nữ	Dược	8.1	8.10		Giỏi	Đạt	
33	CDL.T.201.25.1B30	Trần Thị Phương	07/10/1993	Nữ	Dược	8.5	8.50		Giỏi	Đạt	



TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTBCT	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
34	CDLT.201.25.1B31	Lê Thị Thu	10/7/1988	Nữ	Dược	8,6	8,60	Giỏi	Đạt	
35	CDLT.201.25.1B32	Tần Thị Lộc	20/01/1980	Nữ	Dược	7,7	7,70	Khá	Đạt	
36	CDLT.201.25.2B01	Nguyễn Thị Diệp	08/8/1992	Nữ	Dược	8,9	8,90	Giỏi	Đạt	
37	CDLT.201.25.2B02	Trần Ngọc Hiếu	01/01/1990	Nam	Dược	7,6	7,60	Khá	Đạt	
38	CDLT.201.25.2B03	Lê Thị Anh Nguyệt	12/9/1990	Nữ	Dược	9,3	9,30	Xuất sắc	Đạt	
39	CDLT.201.25.2B04	Nguyễn Thị Hồng Thi	20/3/1992	Nữ	Dược	8,9	8,90	Giỏi	Đạt	
40	CDLT.201.25.2B05	Bùi Lê Thùy Nhân	20/5/1990	Nữ	Dược	8,9	8,90	Giỏi	Đạt	
41	CDLT.201.25.2B06	Nguyễn Thị Kim Tuyền	06/4/1993	Nữ	Dược	8,0	8,00	Giỏi	Đạt	
42	CDLT.201.25.2B07	Trần Thị Mỹ Kiều	28/5/1996	Nữ	Dược	7,3	7,30	Khá	Đạt	
43	CDLT.201.25.2B08	Trương Thị Mỹ Dung	05/11/1989	Nữ	Dược	9,1	9,10	Xuất sắc	Đạt	
44	CDLT.201.25.2B09	Lê Thị Hạnh	25/8/1985	Nữ	Dược	8,1	8,10	Giỏi	Đạt	
45	CDLT.201.25.2B10	Huyền Thị Như Ai	10/02/1995	Nữ	Dược	8,3	8,30	Giỏi	Đạt	
46	CDLT.201.25.2B11	Tân Sinh	30/10/1996	Nam	Dược	8,3	8,30	Giỏi	Đạt	
47	CDLT.201.25.2B12	Lê Thị Kim Thảo	20/11/1991	Nữ	Dược	9,2	9,20	Xuất sắc	Đạt	
48	CDLT.201.25.2B13	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/3/1991	Nữ	Dược	8,3	8,30	Giỏi	Đạt	
49	CDLT.201.25.2B14	Lê Thị Hằng	01/01/1993	Nữ	Dược	6,1	6,10	Trung bình	Đạt	

Số sinh viên đạt: 49; Số sinh viên không đạt: 0

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG ĐT&QLSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

CN. Lê Văn Lợi

CN. Trần Thế Hưng

ThS. Nguyễn Thanh Ngọc

PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

